TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: **153**/2020/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2020/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn**: **Chị NTH,** sinh năm 1986.

HKTT và cư trú: Thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn: Anh NĐT,** sinh năm 1984;

HKTT và cư trú: Thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12** tháng **5** năm **2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12** tháng **5** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTH và anh NĐT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị NTH và anh NĐT có 02 con chung là cháu NTN, sinh ngày 13/7/2010 và cháu NTL, sinh ngày 18/9/2012.

Giao cả 02 con chung là cháu NTN, cháu NTL cho chị NTH chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N, cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh NĐT có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NĐT không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NĐT cho đến khi có quyết định khác

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết.

2.4. Về Án phí: Chị NTH tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Chị NTH đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004613 ngày 10 tháng 3 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị NTH được hoàn trả **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã P, H.Chương Mỹ.;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long